

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Niên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

2. Ông Nguyễn Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về: "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị N**, sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn 03, xã Tiên L, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn A, thị trấn K, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2017 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Lê Thị N thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên L, huyện T, tỉnh Quảng Nam tuy nhiên anh chị không tổ chức lễ cưới. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị phát sinh do anh T nghiện ma túy, không có trách nhiệm vợ con, vả lại anh T còn có quan hệ ngoại tình. Từ khi chị và anh T đăng ký kết hôn đến nay, chị vẫn sống với mẹ ruột chị tại Thôn 03, xã Tiên L chứ không sống chung với anh T. Đến nay chị cảm thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm

trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con*: Anh chị có một người con là cháu Nguyễn Lê Duy B, sinh ngày 28/11/2015. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản khi ly hôn*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T:

Qua xác minh tại Đoàn Công an thị trấn K, huyện T cung cấp: Hiện nay anh T đang có mặt tại địa phương nơi cư trú: Thôn A, thị trấn K Tòa án đã nhiều lần phối hợp với Công an thị trấn K tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, tuy nhiên anh T cố tình lẩn tránh và gia đình anh T từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giao lại cho anh T. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn không đến Tòa để làm việc và không tham gia phiên tòa.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị N tại Ban nhân dân thôn A, thị trấn K và Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn K thể hiện: Anh T và chị N chỉ đăng ký kết hôn chứ không tổ chức lễ cưới. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay chị N và anh T không sống chung với nhau. Anh T là đối tượng chơi bời không lo làm ăn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị N, xử cho chị N ly hôn với anh T, giao cháu Nguyễn Lê Duy B, sinh ngày 28/11/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã phối hợp với công an thị trấn K nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh T, tuy nhiên anh T cố tình lẩn tránh, người nhà của anh T từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên L,

huyện T, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc chị N xin ly hôn do anh T là đối tượng chơi bời không lo làm ăn; không có trách nhiệm với vợ con. Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị N tại Ban nhân dân thôn A, thị trấn K và Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn K thể hiện: Từ khi đăng ký kết hôn đến nay chị N và anh T không sống chung với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn gắn bó. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở và phù hợp nên chấp nhận.

Về nuôi con: Anh chị có một người con là cháu Nguyễn Lê Duy B, sinh ngày 28/11/2015, hiện nay cháu B đang sống với chị N. Xét nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình vì cháu B hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Chị N không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Lê Thị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị N ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. *Về nuôi con:* Giao cháu Nguyễn Lê Duy B, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0018336 lập ngày 13 tháng 02 năm 2017. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2017); Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên L, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Niên